

Bản án số: 35/2025/HS-PT
Ngày 10-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 270/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Những người tham gia tố tụng liên quan đến kháng nghị:**

1. Bùi Thanh S, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số D, đường G, khu phố A, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2016/HS-ST ngày 20/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến C xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã đóng án phí ngày 02/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2018; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 trả tự do ngày 29/11/2023, bị bắt tạm giam lại từ ngày 22/10/2024, vắng mặt.

2. Hoàng Hữu P, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện tại: 2 đường C, khu phố A, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HS-ST ngày 28/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng xử 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã nộp án phí ngày 04/5/2016; Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2016/HS-ST ngày 06/6/2016, Tòa

án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát X 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã nộp án phí ngày 07/02/2017. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HS-ST ngày 28/3/2016, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2023, anh Nguyễn Văn C1 đến Công an phường T trình báo về việc bị cáo Bùi Thanh S, Nguyễn Minh P2, Nguyễn Duy H lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 385.000.000 đồng vào ngày 25/12/2023 tại địa chỉ số A đường B, khu nhà ở T, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 09/6/2023, Hoàng Hữu P (người đóng giả là Nguyễn Duy H), ngày 18/7/2023, Bùi Thanh S đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thanh S và Hoàng Hữu P khai nhận: Bùi Thanh S và Sử Cao Minh H1 quen biết với nhau từ năm 2021. Khoảng đầu tháng 11/2022, Bùi Thanh S đến chỗ ở của Sử Cao Minh H1, địa chỉ: khu phố C, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương nhìn thấy H1 có xe ô tô Vinfast LuxA 2.0, màu xám biển số: 51H-816.39, S hỏi H1 về nguồn gốc xe ô tô thì H1 nói xe ô tô Hoàng cầm của một người bạn tên “Còi” ở cửa khẩu THOMO tỉnh L. H1 giao cho S sử dụng xe làm phương tiện đi lại (khi giao xe thì H1 giao giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy H, giấy kiểm định xe (đều là bản chính). S sử dụng xe ô tô làm phương tiện đi lại thì Hoàng Hữu P thấy, hỏi về nguồn gốc của xe thì S nói là xe của H1. Trong thời gian này, H1 cần tiền nên đã bàn bạc với S làm giả căn cước công dân (CCCD) mang tên chủ xe nhưng hình ảnh là của người trực tiếp đi cầm cố thì mới cầm được xe. H1 và S tìm người đứng ra dùng hình ảnh để làm giả CCCD và trả công. Lúc này, S biết P đang cần tiền do P hay gọi điện mượn tiền nên S tìm gặp P. S trao đổi với P về việc H1 nhận cầm xe của người khác nhưng chủ xe không có tiền chuộc lại mà H1 đang cần tiền giải quyết công việc nên muốn đem xe đi cầm nhưng không có chủ xe (P chỉ được nghe S nói lại chứ không trực tiếp làm việc với H1). S nhờ đứng ra giả làm chủ xe và sẽ được trả công. P có hỏi rõ S về nguồn gốc xe thì S khẳng định xe rõ nguồn gốc và sẽ chuộc lại. P và S trao đổi sẽ cầm số tiền 400.000.000 đồng. Chiều ngày 29/11/2023, P và S cùng nhau đến tiệm chụp hình thẻ của chị Nguyễn Thị G tại đường D, tổ A, khu phố C, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. P chụp hình xong thì S gặp chị G xin file ảnh thẻ của P gửi vào zalo của S, rồi S gửi file ảnh này qua zalo của Sử Cao Minh H1 để làm giả CCCD. Chiều ngày 25/12/2022, H1 thông báo với S đã có CCCD giả, S qua lấy để đi cầm xe.

Giữa S và Nguyễn Minh P2 là bạn bè. S gọi điện nhờ P2 tìm chỗ cầm cố xe ô tô Vinfast LuxA2.0 nên P2 liên hệ được với anh Nguyễn Văn C1. Sau đó, S lấy CCCD giả tại nhà của H1, khi cầm CCCD H1 đưa, S thấy hình ảnh trên CCCD chính là hình ảnh của Hoàng Hữu P, còn thông tin trên CCCD là Nguyễn Duy H - sinh năm 1993. Ngay sau khi có CCCD giả, S gọi cho P thông báo đã có CCCD

giả, S sẽ qua đón P để đi cầm xe, S lấy xe ô tô Vinfast LuxA 2.0 từ nhà H1 giao cho, điều khiển đi một mình đến đón P ở khu phố A, phường M, thị xã B. P lên xe ngồi ghế trước, S nói với P là giấy tờ xe để trong hộc xe phía trước, P nghe xong tự tay mở hộc ra, P cầm giấy tờ xe gồm giấy đăng ký xe, giấy kiểm định xe và CCCD gắn chip mang tên Nguyễn Duy H nhưng có hình ảnh của P (P biết đây là CCCD giả). P cầm giấy tờ xem qua rồi để CCCD và đăng ký xe kẹp trong giấy kiểm định bỏ lại vào hộc. S lái xe đi đến đón Nguyễn Minh P2 tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương và cùng đi đến nhà anh Nguyễn Văn C1. Trên đường đi, P2 là người chỉ đường theo vị trí có trên điện thoại cho P lái xe đến nhà anh C1.

Khoảng 19 giờ cùng ngày thì đến nhà anh C1, Phú điện cho anh C1 ra dẫn vào nhà. Cả 03 người vào nhà anh C1, anh C1 hỏi ai là chủ xe thì P đưa giấy tờ cho anh C1 và tự nhận là chủ xe. Khi anh C1 muốn cầm cố bao nhiêu thì P đề nghị cầm 400.000.000 đồng. Sau đó, anh C1 kiểm tra giấy tờ gồm CCCD giả gắn chip mang tên Nguyễn Duy H, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy H, giấy kiểm định xe ô tô đều là bản chính và đều là của Vinfast LuxA 2.0, màu xám, trong thời gian anh C1 kiểm tra giấy tờ thì S, P, P2 đi ra ngoài hút thuốc. Một lúc sau, anh C1 trao đổi chỉ cầm được 350.000.000 đồng, còn nếu muốn cầm 400.000.000 đồng thì sáng ngày mai xé bỏ giấy cầm 350.000.000 đồng, ký công chứng giá 400.000.000 đồng. Sau đó, S đi ra ngoài gọi điện thoại cho H1, P và P2 đi ra cùng với S, S gọi báo H1 về việc chỉ cầm cố được 350.000.000 đồng, H1 đồng ý. Lúc này, P đứng gần S thì S có trao đổi với P cầm 350.000.000 đồng. P đi vào nhà làm việc với anh C1 để làm giấy cầm cố, còn S đứng ở ngoài với P2. Một lát sau, P đi ra ngoài hỏi S là “xe này nhảm một tháng đổ về chuộc xe được không”, S nói lại “được, dư sức, coi chừng vài bữa nữa chuộc lại chứ gì” (S không để ý P2 đang ở đâu). P đi vào nhà anh C1, một lát sau anh C1 kêu cả S và P2 vào làm chứng. Khi vào thì S thấy giấy đã viết xong, thấy chữ ký của bên bán xe tên là Nguyễn Duy H, lúc này chưa lặn tay, S chứng kiến thấy P lặn tay vào giấy, S không đọc lại nội dung mà ký vào người làm chứng, để lại số CMND của mình là 281152207, số điện thoại 0934064686. Anh C1 nói với P đưa số tài khoản, P giả vờ nói với anh C1 rằng số tài khoản vợ giữ. P đề nghị anh C1 chuyển qua tài khoản của S thì anh C1 đồng ý nhưng yêu cầu P viết vào giấy là (S yêu cầu chuyển qua số tài khoản N B). P tự tay viết nội dung này vào giấy, S là người đọc số tài khoản cho P ghi. Xong phần viết giấy bán xe, anh C1 chuyển số tiền 350.000.000 đồng qua số tài khoản N 866866789 của S. S đã nhận được tiền, P để lại cho anh C1 giữ gồm CCCD giả gắn chip mang tên Nguyễn Duy H, Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy H, Giấy kiểm định xe ô tô đều là bản chính và đều là của Vinfast LuxA 2.0, màu xám. Cả S, P và P2 ra về. Khi ra về trên xe taxi, P có đề cập với S về vấn đề tiền bạc, S trao đổi sẽ báo lại với H1. Sáng ngày 26/12/2022, P gọi đòi tiền công để đi chuộc xe máy của vợ P mà trước đó P đem đi cầm cố, S gọi cho H1 thì H1 cho P 20.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0934064686 ngân hàng MB của S nhờ S đưa cho P. Cùng ngày, S đưa cho P 20.000.000 đồng tại đường DB8 khu phố C, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. S thông báo cho P biết H1 cho P 20.000.000 đồng, nhưng ngay khi S đưa P 20.000.000 đồng thì S mượn P 10.000.000 đồng nên S đưa cho P 10 triệu và giữ lại 10.000.000 đồng.

Đến ngày 26/12/2022, P, S và P2 không có mặt để công chứng chuyển nhượng và cũng không chuộc lại xe ô tô này như thỏa thuận. Tuy nhiên, anh C1 vẫn liên lạc được với P2 thì lúc này P2 mới biết S dùng giấy tờ giả để lừa anh C1. P2 nhiều lần gọi cho S và P yêu cầu chuộc lại xe. Đồng thời, P cũng tự liên lạc với anh C1 mong muốn chuộc lại xe để trì hoãn thời gian nhưng khi biết anh C1 đã trình báo Cơ quan Công an nên P đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi của mình. Ngày 18/7/2023, S đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại giấy bán xe có ghi anh C1 trả 35.000.000 đồng tiền mặt và P cũng đã ký tên và lấn tay xác nhận nhưng làm việc với P không thừa nhận đã nhận 35.000.0000 đồng tiền mặt từ anh C1 thanh toán. Đồng thời, S và P2 cũng khai nhận P không nhận số tiền trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành lấy lời khai đối tượng Sử Cao Minh H1 khai nhận: khoảng đầu tháng 11/2022 (trước khai mạc World Cup vài tuần), H1 có nhận cầm cố xe ô tô trên của đối tượng “Còi” với giá 300.000.000 đồng, đối tượng C2 có đưa cho H1 01 CCCD, Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định xe mang tên Nguyễn Duy H. H1 đưa S giữ xe làm phương tiện đi lại. Sau đó, S thông báo có người chuộc xe thì H1 đồng ý. S chuyển khoản cho H1 350.000.000 đồng, H1 cho S mượn số tiền 20.000.000 đồng. Khi H1 cầm cố xe cho C2 thì S không có mặt, bản thân của H1 có sử dụng 02 số điện thoại 0333113679, số điện thoại 0968730760. Tại Biên bản nhận dạng ngày 13/10/2023, H1 xác nhận hình ảnh của C2 là bị cáo Hoàng Hữu P. Đến ngày 28/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành cho Sử Cao Minh H1 đối chất với Hoàng Hữu P, Bùi Thanh S thì S, P, H1 đều giữ nguyên lời khai của mình. Khi tiến hành đối chất thì H1 nhận dạng P không phải là C2. H1 không thừa nhận bàn bạc với S để làm giả CCCD lừa đảo chiếm đoạt số tiền 350.000.000 đồng. Số tiền S chuyển cho H1 là do S thông báo có người chuộc xe ô tô Vinfast trên. Ngoài lời khai của Bùi Thanh S thì không còn tài liệu nào khác chứng minh hành vi phạm tội của H1. Do đó, không đủ căn cứ xử lý Sử Cao Minh H1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174, khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Minh P2 được Bùi Thanh S nhờ tìm người để cầm cố xe, P2 liên hệ anh Nguyễn Văn C1. P2 đi cùng với S và P đến nhà anh C1 cầm cố xe ô tô. P2 không biết tên thật của P, chỉ xưng hô là chuột, P2 không được S và P nói rõ về nguồn gốc xe ô tô, không biết giấy tờ S và P sử dụng là giả. Khi anh C1 thông báo cho P2 về việc nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe là giả thì P2 đã liên lạc với P, S. S vẫn khẳng định giấy chứng nhận đăng ký xe là thật vì bản thân S cũng không biết giấy chứng nhận đăng ký xe là giả. P2 cũng không biết S và P bị khởi tố về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đến khi công an làm việc thì P2 mới biết, S và P đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi của P2 không đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, không có dấu hiệu tội “Không tố giác tội phạm”.

Vật chứng thu giữ: 01 CCCD gắn chip mang tên Nguyễn Duy H, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy H, 01 giấy kiểm định xe ô tô đều là bản chính

của xe V1 LuxA 2.0, màu xám, biển số: 51H-816.39; 01 xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0, màu xám, biển số: 51H-816.39.

Tại Kết luận giám định số 209/KL-KTHS(TL) ngày 06/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận như sau:

“Một (01) “Căn cước công dân” số: 079093255279 mang tên “Nguyễn Duy H”, sinh năm 1993, nơi thường trú: khu phố E, P . B, Q . B, Hồ Chí Minh, cấp ngày 18/8/2022 (Ký hiệu A1) là giả.

Một (01) giấy “chứng nhận đăng ký xe ô tô” số: 50 015879, tên chủ xe: Nguyễn Duy H, địa chỉ: 76/2 ĐS D, T87, KP5, P.BHH B, Q.BT, đề ngày 16/4/2021 (Ký hiệu A2) là giả bằng phương pháp in phun màu.

Phôi “Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” số: DA 8629526, đề ngày 24/11/2021 (Ký hiệu A3) là giả bằng phương pháp in phun màu.”

Tại kết luận giám định số 242/KL-KTHS(ĐV) ngày 14/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận về dấu vân tay như sau:

“1. Dấu vân tay được Giám định viên đánh số 1,2 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 – “Giấy bán xe”) so với dấu vân tay ngón trỏ trái và ngón trỏ phải của Hoàng Hữu P trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu M1 và M2) là của cùng một người in ra.

2. Dấu tay ngón trỏ trái và ngón trỏ phải trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2 – “Căn cước công dân”) so với dấu vân tay ngón trỏ trái và ngón trỏ phải của Hoàng Hữu P trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu M1 và M2) không phải so cùng một người in ra.”

Tại Kết luận giám định số: 458/KL-KTHS(SKSM) ngày 10/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

*“Xe ô tô con nhãn hiệu VINFAST, số loại LUXA 2.0 có mang biển kiểm soát: 51H-816.39 có số khung, số máy không đổi, số khung: *RPXAB1RSFLV002909* số máy: 201360022VF20SED.”*

Tại Kết luận giám định số: 808/KL-KTHS ngày 07/03/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

“+Phần chữ viết “Tôi yêu cầu chuyển qua số tài khoản N 866866789 Bùi Thanh S” và chữ ký, chữ viết dưới mục Người bán xe Nguyễn Duy H có tại Giấy bán xe đề ngày 25/12/2022 so với chữ viết, chữ ký tại 02 Biên bản thu mẫu chữ ký, chữ viết và bản tự khai/tường trình của Hoàng Hữu P là do cùng một người ký, viết ra.

+ Phần chữ viết, chữ ký “Bùi Thanh S” dưới mục Người làm chứng có tại Giấy bán xe đề ngày 25/12/2022 so với chữ ký, chữ viết tại Biên bản ghi lời khai Bùi Thanh S ngày 18/7/2023 và bản tự khai/tường trình của Bùi Thanh S ngày 18/07/2023 là do cùng một người ký, viết ra.

+ Phần chữ viết “Nguyễn Minh P2 0876987987” có tại Giấy bán xe đề ngày 25/12/2022 so với chữ viết tại Biên bản ghi lời khai và bản tự khai/tường trình của Nguyễn Minh P2 ngày 10/06/2023 không cùng một người ký, viết ra”.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0, màu xám, biển số: 51H-816.39, có số khung: *RPXAB1RSFLV002909* số máy: 201360022VF20SED thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe biển số 51H-816.39 có số khung là LSJW74U96LZ180069, số máy 15S4C8FGL9150257, nhãn hiệu MG (không trùng với số khung, số máy, nhãn hiệu xe thu giữ) do anh Võ Tấn Đăng K (sinh năm 1988, nơi cư trú: số C P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Anh K khai nhận hiện tại vẫn đang sử dụng xe trên. Tiến hành tra cứu số khung: *RPXAB1RSFLV002909* số máy: 201360022VF20SED xác định xe có biển số 84A-071.93 do Nguyễn Lê Duy V (sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tiến hành xác minh, ông V không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã đăng thông báo nhưng đến nay vẫn không có ai đến liên hệ giải quyết đối với xe ô tô thu giữ.

Đối với “Một (01) “Căn cước công dân” số: 079093255279 mang tên “Nguyễn Duy H”, sinh năm 1993, nơi thường trú: khu phố E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 18/8/2022; một (01) giấy “chứng nhận đăng ký xe ô tô” số: 50 015879, tên chủ xe: Nguyễn Duy H, địa chỉ: 76/2 ĐS D, T87, KP5, P.BHH B, Q.BT, đề ngày 16/4/2021; phôi “Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” số: DA 8629526, đề ngày 24/11/2021 là giả thu giữ trong vụ án cần nộp lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh S, Hoàng Hữu P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số: 51H-816.39.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0, màu xám, biển số: 51H-816.39, có số khung: *RPXAB1RSFLV002909* số máy: 201360022VF20SED.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2024).

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Hữu P 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo

điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Tại Quyết định kháng nghị số: 22/QĐ-VKSBD-P7 ngày 28/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương xác định: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về việc xử lý vật chứng tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0, màu xám, gắn biển số 51H-816.39, có số khung *RPXAB1RSFLV002909*; số máy: 201360022VF20SED là chưa đúng căn cứ nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm vụ án, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2024/HSST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo hướng tách vật chứng là chiếc xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0 màu xám, số khung *RPXAB1RSFLV002909*; số máy: 201360022VF20SED để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 22/QĐ-VKSBD-P7 ngày 28/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2024/HSST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo hướng tách vật chứng là chiếc xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0 màu xám, số khung *RPXAB1RSFLV002909*; số máy: 201360022VF20SED và giao chiếc xe này cho Công an tỉnh B tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Các bị cáo Bùi Thanh S và Hoàng Hữu P, sử dụng tài liệu giả là 01 CCCD gắn chip giả mang tên Nguyễn Duy H nhưng hình ảnh chân dung trên CCCD là Hoàng Hữu P, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy H, 01 giấy kiểm định xe ô tô và 01 xe ô tô Vinfast LuxA 2.0, màu xám, mang biển số: 51H-816.39 để P đóng giả làm chủ xe đi giao dịch cầm cố xe, làm cho bị hại Nguyễn Văn C1 tưởng là thật và đã nhận cầm cố 01 xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0, màu xám, có

số khung: *RPXAB1RSFLV002909* số máy: 201360022VF20SED và giấy tờ kèm theo để chiếm đoạt tiền của bị hại C1 số tiền 350.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Hoàng Hữu P, Bùi Thanh S sử dụng giấy tờ giả, đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt của bị hại C1 số tiền 350.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Thanh S và Hoàng Hữu P về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vật chứng thu giữ trong vụ án là xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0 màu xám, số khung *RPXAB1RSFLV002909*, số máy: 201360022VF20SED mà các bị cáo sử dụng đi cào cổ và gắn biển số 51H-816.39. Qua xác minh biển số 51H-816.39 là của chiếc xe ô tô hiệu MG có số khung LSJW74U96LZ180068, số máy 15S4C8FGL9150257 do ông Võ Tấn Đăng K là chủ sở hữu và ông K vẫn đang sử dụng xe. Xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0, số khung *RPXAB1RSFLV002909*, số máy: 201360022VF20SED, theo hồ sơ gốc thì xe này mang biển số là 84A-071.93 do ông Nguyễn Lê Duy V đứng tên đăng ký chủ sở hữu, nhưng hiện ông V không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra chưa làm việc được chủ sở hữu chiếc xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0, có số khung *RPXAB1RSFLV002909*, số máy: 201360022VF20SED nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là chưa phù hợp, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người đứng tên chủ sở hữu. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về xử lý vật chứng.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương như sau:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Công an tỉnh B 01 xe ô tô hiệu Vinfast LuxA 2.0, màu xám, có số khung: *RPXAB1RSFLV002909*, số máy: 201360022VF20SED để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2024 giữa Cơ quan điều tra thành phố D và Chi cục THADS thành phố D).

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe này thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ